

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 01 - 2023

V/v: Bà Mai Thị T xin ly hôn

ông Nguyễn Văn M

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiền.

Ông Đoàn Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Mai Thị T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

Người đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Văn M là: Anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1995 (con đẻ ông M, bà T); nơi cư trú: Thôn N, xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Thị T trình bày:***

Bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, bà và ông M chung sống về cơ bản là hạnh phúc, có nhiều lúc xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, đánh cãi nhau do ông M nghiện rượu nhưng vì con, bà đều nín nhịn, chịu đựng và an phận cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên, từ cuối năm 2021 trở lại đây, ông M ngày càng nghiện rượu nặng, ông M uống rượu suốt ngày, lúc nào cũng trong tình trạng say xỉn, lè nhè, chửi bới, đánh đập vợ con, không những thế ông M còn chơi bời cờ bạc, không chịu đi làm. Bà cùng con, cùng các anh chị em trong gia đình khuyên bảo ông M rất nhiều lần nhưng ông M không thay đổi. Cuộc sống chung khiến bà và các con luôn trong tình trạng sợ hãi, mệt mỏi. Tháng 6 năm 2022, do xác định không thể tiếp tục chung sống cùng ông M, bà đã về nhà bố mẹ đẻ ở, ông M sang tìm nhưng bà không về, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tháng 10 năm 2022, ông M có biểu hiện sức khỏe yếu, tinh thần không ổn định, gia đình đã đưa ông M đến khám và điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Thái Bình với tình trạng bệnh là Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (F10). Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn xảy ra đã lâu, không thể hàn gắn, bà xin ly hôn ông M, không chấp nhận đoàn tụ.

Bà và ông Nguyễn Văn M có hai con chung là Nguyễn Giang N, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1995 và Nguyễn Duy B, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2015. Ly hôn: Con N đã trên 18 tuổi, sức khỏe tốt, tự lập được về kinh tế và cuộc sống, bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Con B hiện ở cùng bà, bà có công việc, có thu nhập ổn định, do đó, bà xin nuôi con B và không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng tiền nuôi con B cùng bà. Ông M hiện sức khỏe không tốt, công việc không có, không đủ điều kiện nuôi con.

Bà và ông Nguyễn Văn M tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, ông bà không đi vay và không cho ai vay nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Bà đề nghị Tòa án không ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với ông M, không yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố ông M mất năng lực

hành vi dân sự, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

*** Tại bản tự khai và B bản lấy lời khai đều đề ngày 01 tháng 12 năm 2022 với sự tham gia chứng kiến của đại diện Bệnh viện Tâm thần Thái Bình, ông Nguyễn Văn M trình bày:**

Ông và bà Mai Thị T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do ông hay uống rượu và từ tháng 8 năm 2022 đến nay bà T về nhà bố mẹ đẻ ở, ông sang tìm nhưng bà T không về. Nay bà T xin ly hôn ông, ông xác định vẫn còn tình cảm với bà T và vì thương con nên ông không đồng ý ly hôn. Nếu bà T vẫn cương quyết xin ly hôn ông, với lòng tự trọng của một người đàn ông, ông đồng ý ly hôn.

Ông và bà Mai Thị T có hai con chung là Nguyễn Giang N, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1995 và Nguyễn Duy B, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2015. Đối với con N đã trưởng thành, tự lập cuộc sống, ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con B, ông đề nghị Tòa án giao cho bà T nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng cho con vì ông không có việc làm, không có thu nhập.

Ông và bà Mai Thị T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, ông bà không đi vay và không cho ai vay nợ chung, ông không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Với tình trạng sức khỏe của ông hiện nay, ông đề nghị Tòa án đưa con trai ông là Nguyễn Giang N vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho ông trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Ông đề nghị Tòa án không ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với ông, đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

*** Tại bản tự khai đề ngày 05 tháng 12 năm 2022, anh Nguyễn Giang N (con trai của ông M, bà T) trình bày:**

Bố anh nghiện rượu từ rất lâu rồi, bố không chịu đi làm, hay chửi và đánh mẹ. Từ tháng 6 năm 2022 đến nay, bố mẹ không sống cùng nhau. Nay đối với việc ly hôn của bố mẹ, là con, anh tôn trọng quyết định của bố mẹ.

Bố mẹ anh sinh được hai con chung là anh, Nguyễn Giang N, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1992 và em, Nguyễn Duy B, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2015. Anh

đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên không có ý kiến, đề nghị gì. Đối với em B, anh đề nghị Tòa án giao cho mẹ anh nuôi dưỡng vì mẹ có đủ điều kiện để nuôi em.

Về chia tài sản chung, bố mẹ anh không đề nghị Tòa án giải quyết, anh đồng ý và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Anh đồng ý tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho bố anh. Anh đề nghị Tòa án không ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bố anh, không yêu cầu Tòa án ra Quyết định tuyên bố bố anh mất năng lực hành vi dân sự. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 13 tháng 10 năm 2022, cháu Nguyễn Duy B, trình bày:***

Bố đẻ cháu là Nguyễn Văn M. Mẹ đẻ cháu là Mai Thị T. Hiện cháu đang ở cùng mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với mẹ.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 01 tháng 12 năm 2022, đại diện Bệnh viện Tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Ông Nguyễn Văn M là bệnh nhân, đang điều trị nội trú tại Khoa Nghiện chất thuộc Bệnh viện Tâm thần Thái Bình với tình trạng bệnh được chuẩn đoán là Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (F10). Đây là một dạng bệnh thuộc nhóm các bệnh lý chuyên khoa tâm thần do người bệnh lạm dụng rượu và nghiện rượu nhiều năm (từ 10 năm trở lên). Người mắc bệnh trên thường mất ngủ, rối loạn cảm xúc, cùn cẩu, dễ bùng nổ, rối loạn hành vi nặng, hay có cơn kích động, hoang tưởng vào ảo giác, gây tổn hại về tài sản, nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người xung quanh. Qua điều trị, bệnh của ông M tạm ổn định, tuy nhiên, về khả năng, nhận thức và điều khiển hành vi của ông M còn hạn chế nên cần có người đại diện để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho ông M.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát

không có yêu cầu, kiến nghị gì. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Xử cho bà T được ly hôn ông M. Giao cho bà T nuôi dưỡng con Nguyễn Duy B, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2015, ông M không phải cấp dưỡng cho con B. Đối với con Nguyễn Giang N, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1992, đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết. Về chia tài sản chung của bà T, ông M: Không đặt ra giải quyết. Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Bà Mai Thị T khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Văn M, ông M hiện cư trú tại xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Ông Nguyễn Văn M bị mắc bệnh Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (F10). Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M, Tòa án đã đưa anh Nguyễn Giang N (con đẻ ông M) vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho ông M.

[1.3] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Mai Thị T, ông Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Giang N đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải và tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt bà T, ông M và anh Nam.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 20 tháng 11 năm 1992, là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn giữa bà T và ông M là có, nguyên nhân chính là do ông M nghiện rượu, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh, chửi bà T và hiện bị mắc bệnh Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu. Về phía bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đã cho ông M rất nhiều cơ hội như ông M không thay đổi, bà cương quyết xin ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ. Về phía ông M cho rằng, ông vẫn còn tình cảm với bà T và vì thương con nên ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu bà T vẫn cương quyết xin ly hôn, ông đồng ý. Về phía anh N, là con, anh tôn trọng quyết định của bố mẹ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T, ông M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của bà T, xử cho bà T được ly hôn ông M.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn M có hai con chung là Nguyễn Giang N, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1992 và Nguyễn Duy B, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2015. Xét thấy: Con N đã thành niên, tự lập được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết. Con B đang ở cùng bà T và có nguyện vọng ở cùng mẹ, bà T có việc làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, việc học tập và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con, HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao con B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con B, bà T không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Bà Mai Thị T, ông Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Giang N không yêu cầu, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Mai Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Bà Mai Thị T, ông Nguyễn Văn M có người đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Giang N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Mai Thị T và ông Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Đối với con Nguyễn Giang N, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1992: Đã thành niên, tự lập được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết.

2.2. Đối với con Nguyễn Duy B, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2015: Giao cho bà Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng cho con Nguyễn Duy B. Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí tại B lai số 0001306 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Mai Thị T, ông Nguyễn Văn M có người đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Giang N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã VH, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy CNKH số 72, ngày 20 tháng 11 năm 1992);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương